

TUẦN 8

NỘI DUNG HỌC TẬP

MÔN: Văn KHỐI: 7

BÀI/CHỦ ĐỀ: QUA ĐÈO NGANG

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. <i>Hs ghi vào vở nội dung này</i>	.I.Tác giả, tác phẩm Chú thích * sgk/102 II. Tìm hiểu văn bản 1. Hai câu đề - Không gian: Đèo Ngang-> mệnh mệnh, rộng lớn. - Thời gian: chiều tà-> Gợi buồn, gợi nhớ, gợi sự cô đơn. - Cảnh vật : Cỏ, cây, đá, lá, hoa. -> Phép liệt kê. Điệp từ: “ chen” . Cách gieo vần độc đáo, điệp âm.Phép tiểu đối. -> Gợi sự rậm rạp, hoang sơ, vắng vẻ. 2. Hai câu thực <u>Lom khom</u> ; <u>Lác đác</u> -> từ láy, đảo trật tự cú pháp => Sự sống của con người đã xuất hiện nhưng còn thưa thớt, vắng vẻ. 3. Hai câu luận - Phép chơi chữ.Phép đối (thanh, từ loại, nghĩa) => Bộc lộ rõ trạng thái cảm xúc hoài cổ, nhớ nước và thương nhà da diết. .3. Hai câu kết Dừng chân đứng lại, trời, non, nước Một mảnh tình riêng, ta với ta. -> Gợi không gian bao la rộng lớn III. Tổng kết

	Ghi nhớ: sgk/ 104
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Luyện tập	<i>Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nghĩ của em về cảnh tượng Đèo Ngang trong bài thơ?</i>
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức <i>Hs không ghi phần này</i>	<i>Kiến thức</i> - HS nắm được sơ giản về tác giả Bà Huyện Thanh Quan. - Thấy được đặc điểm thơ Bà Huyện Thanh Quan qua bài thơ "Qua đèo Ngang". - Cảm nhận được cảnh đèo Ngang và tâm trạng tác giả thể hiện qua bài thơ. - Thấy được nghệ thuật tả cảnh, tả tình độc đáo trong văn bản. - Tích hợp giáo dục môi trường: Liên hệ môi trường hoang sơ của Đèo Ngang. <i>Kỹ năng</i> - Đọc - hiểu văn bản thơ Nôm viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. - Phân tích một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong bài thơ.

BÀI 2: Văn bản: QUAN HỆ TỪ

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. <i>Hs ghi vào vở nội dung này</i>	I. Thế nào là quan hệ từ 1. Ví dụ

Bài tập 1: Xác định các quan hệ từ:

- a) Của
- b) Như
- c) Bởi ...nên, và
- d) Nhưng

Bài tập 2:

- Của: => quan hệ sở hữu.
- Như: => quan hệ so sánh.
- Bởi ...nên: => quan hệ nguyên nhân – hệ quả.
- Và: => qhệ bổ sung.
- Nhưng: => qhệ đối nghịch.

2. Kết luận.

*Ghi nhớ: SGK

II. Sử dụng quan hệ từ

1. Ví dụ

Bài tập 2:

- Nếuthì...
- Vì ...nên....
- Tuy... nhưng... Vd: Tuy nhà xa nhưng Nam luôn đi học đúng giờ
- Hễ thì...
- Sở dĩ ... là vì...

2. Kết luận:

	*Ghi nhớ 2: SGK – T 98 III. Luyện tập. 1. Bài tập 1: - Các qhtừ trong đoạn đầu VB Cổng trường mở ra: của, còn, còn, như, của... 2. Bài 2: - Các quan hệ từ cần điền lần lượt: Với, và, với, với, bằng, nếu . . . thì, và.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Luyện tập	Trình bày khái niệm về quan hệ từ? - Ý nghĩa của các quan hệ từ? - Học bài cũ, học thuộc nội dung 2 mục ghi nhớ. - Lấy VD về quan hệ từ và cặp quan hệ từ.
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức Hs không ghi phần này	- Nắm được khái niệm quan hệ từ; ý nghĩa tác dụng của quan hệ từ. - Nhận diện, sử dụng quan hệ từ trong khi nói và viết.

BÀI 3: BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Hs ghi vào vở nội dung này	I. Tác giả, tác phẩm: <i>Chú thích * sgk/104</i> II. Tìm hiểu văn bản 1) Cảm xúc khi bạn đến chơi nhà(tình huống- câu 1) Đại từ xưng hô: “bác”-> thân mật, gần gũi, tôn trọng. -> Tỏ niềm chờ đợi bạn từ lâu đồng thời cho thấy sự chân tình, gần gũi, tôn trọng tình bạn của người lớn tuổi. 2) Cảm xúc về gia cảnh (6 câu tiếp) - NT: Liệt kê, lặp cấu trúc câu Hoàn cảnh bế tắc, bần khổ khi tiếp bạn. => Tình bạn trong sáng, sâu sắc, nó được xuất phát từ nhu cầu tình thân. 3) Cảm nghĩ về tình bạn “Bác đến chơi đây ta với ta” “Ta với ta” - Quan hệ từ và đại từ. 2 từ ta 1 chủ nhà (ngôi 1) và 1 khách(bạn) * => Quan hệ gắn bó, hoà hợp không tách rời. * III-Tổng kết Ghi nhớ SGK/105
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình	- Tìm thêm những tình bạn đáng quý, đáng trân trọng mà em biết thông qua các kênh thông tin và xung quanh cuộc sống của em? Tìm thêm những bài phân tích về bài thơ, tài liệu về tác giả Nguyễn Khuyến. -

tự học. Luyện tập	
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức Hs không ghi phần này	+ Hiểu sơ giản về tác giả Nguyễn Khuyến, sự sáng tạo trong việc vận dụng thể thơ Đường Luật, cách nói hàm ẩn sâu sắc, thâm thúy của Nguyễn Khuyến trong bài thơ. + Cảm nhận được tình bạn đậm đà, hồn nhiên của Nguyễn Khuyến. 2.Kĩ năng: + Đọc được diễn cảm và phân tích được thơ thất ngôn bát cú Đường Luật 3. Thái độ: + ủng hộ, trân trọng, ngợi ca tình bạn trong sáng, chân thành.

BÀI 4: (TIẾT TỰ HỌC)

CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ

1. Nêu các lỗi thường gặp khi sử dụng quan hệ từ? Lấy ví dụ
2. Cần lưu ý những gì khi sử dụng quan hệ từ
3. Làm các bài tập trong phần luyện tập